

Số: 01/2024/QĐST-DS

Trùng Khánh, ngày 19 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu xác định quyền sở hữu tài sản

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nông Quốc Hùng.

Thư ký phiên họp: Ông Nông Văn Quỳnh - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên họp: Bà Nông Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 05/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2024 về việc “Yêu cầu xác định quyền sở hữu tài sản” theo quyết định mở phiên họp số 01/2024/QĐST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Ông Đỗ Hồng T - Chấp hành viên sơ cấp; địa chỉ nơi làm việc: Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cao Bằng (Theo quyết định số 453 ngày 05/8/2024 của Chi cục trưởng Chi cục THADS huyện T về việc phân công Chấp hành viên phụ trách hồ sơ thi hành án). Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nông Tài K, sinh năm 1990; Hộ khẩu thường trú: xóm B, xã Đ, huyện T, Cao Bằng (hiện đang chấp hành án và bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng). Vắng mặt.

+ Chị Nông Thị T. Vắng mặt.

+ Bà Nông Thị H, sinh năm 1962. Vắng mặt.

Cùng trú tại xóm B, xã Đ, huyện T, Cao Bằng.

+ Anh Nông Tài T, sinh năm 1986; hộ khẩu thường trú: xóm B, xã Đ, huyện T, Cao Bằng (hiện đang chấp hành án và bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng). Vắng mặt.

+ Chị Nông Thị H, sinh năm 1985; trú tại xóm B, xã Đ, huyện T, Cao Bằng. Vắng mặt.

+ Chị Nông Thị B, sinh năm 1991; trú tại xóm B, xã Đ, huyện T, Cao Bằng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu đề ngày 28/7/2023 và ngày 12/3/2024 và các lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng, người yêu cầu trình bày:

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T được phân công tổ chức thi hành Bản án số 79/2021/HSPT ngày 15/3/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội; Bản án số 09/2020/HSST ngày 09/3/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng đối với Nông Tài K về các khoản phải thi hành:

Theo Quyết định thi hành án số 118/QĐ-CCTHADS ngày 25/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T thì Nông Tài K có nghĩa vụ phải thi hành khoản truy thu 501.424.400,đ (*Năm trăm linh một triệu bốn trăm hai mươi bốn nghìn bốn trăm đồng*).

Tiếp tục kê biên để đảm bảo thi hành án 01 ngôi nhà ba tầng, loại nhà cấp bốn, diện tích mỗi tầng khoảng 88m² (Đất ở thuộc sở hữu của ông Nông Tài T là bố đẻ của K) tại xóm C (nay là xóm B), xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Sau khi ban hành quyết định thi hành án, phân công chấp hành viên tổ chức thi hành thì Chấp hành viên đã thực hiện đầy đủ các thủ tục thông báo quyết định thi hành án; phối hợp với chính quyền địa phương vận động gia đình nộp thay khoản tiền trên cho Kinh nhưng đến nay Nông Tài K và gia đình vẫn chưa thi hành được khoản tiền nêu trên.

Quá trình giải quyết việc thi hành án, chấp hành viên đã tiến hành xác minh thì ngôi nhà này nằm trên thửa đất số 48, tờ bản đồ số 53, phần sân đằng trước nhà nằm trên thửa đất số 41, tờ bản đồ số 53, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông Nông Tài T là bố đẻ của Nông Tài K, toàn bộ ngôi nhà nằm trong khu quy hoạch chi tiết khu trung tâm du lịch Thác Bản Giốc (tỷ lệ 1/500) theo Quyết định số 485/QĐ-TTg ngày 13/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Quá trình làm việc gia đình luôn có thái độ không đồng ý với việc kê biên ngôi nhà để đảm bảo thi hành án vì cho rằng ngôi nhà này do bà Nông Thị H và ông Nông Tài T là bố mẹ của K xây dựng từ tiền tích góp nhiều năm bán hàng ở môt, chăn nuôi gia súc và vay mượn với anh em họ hàng và về sau này Nhà nước đền bù thu hồi giải phóng mặt bằng các đám đất thì mới trả xong nợ.

Thực hiện Điều 74 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đã thông báo cho Nông Tài K và những người có quyền lợi liên quan (Thông báo số 195/TB-THADS ngày 19/5/2023) về việc tự thỏa thuận phân chia tài sản chung hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết theo thủ tục dân sự, nhưng hết thời hạn quy định Nông Tài K và những người có quyền lợi liên quan không thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Để xử lý tài sản chung của Nông Tài K với các thành viên trong gia đình để thi hành án theo Điều 74 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đề nghị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh xác định phần sở hữu của Nông Tài K đối với tài sản chung là ngôi nhà và đất gắn liền như sau: 01 (một) ngôi nhà ba tầng, loại nhà cấp bốn, diện tích mỗi tầng khoảng 88m² được dựng trên các thửa đất số 48, số 41 của tờ bản đồ số 53 tại xóm B (xóm C cũ), xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng theo thủ tục tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ việc, Tòa án đã uỷ thác cho Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng lấy lời khai của anh Nông Tài K và anh Nông Tài T. Kết quả:

Tại biên bản ghi lời khai ngày 24/4/2024, anh Nông Tài K khai: 01 (một) ngôi nhà ba tầng, loại nhà cấp bốn, diện tích mỗi tầng khoảng 88m² được dựng trên các thửa đất số 48, số 41 của tờ bản đồ số 53 tại xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng được xây năm nào thì anh không nhớ nhưng quyền sở hữu nhà và các chi phí xây nhà do bố anh là Nông Tài T chi trả. Đối với phần đất để xây nhà thì do ông bà để lại nên anh không biết là đã được cấp bìa đỏ hay chưa. Nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện T yêu cầu xác định phần quyền về tài sản của anh đối với ngôi nhà và các thửa đất nói trên, anh không có ý kiến gì về quyền sở hữu tài sản và cũng không yêu cầu quyền thừa kế trong đó.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 24/4/2024, anh Nông Tài T khai: 01 (một) ngôi nhà ba tầng, loại nhà cấp bốn, diện tích mỗi tầng khoảng 88m² được dựng trên các thửa đất số 48, số 41 của tờ bản đồ số 53 tại xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng được xây vào khoảng năm 2012 - 2013, quyền sở hữu và chi trả các chi phí xây nhà do bố anh là Nông Tài T thực hiện. Đối với phần đất để xây nhà thì đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bố anh là Nông Tài T. Nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện T yêu cầu xác định phần quyền về tài sản của Nông Tài K đối với ngôi nhà và đất thì anh không có ý kiến gì do hai thửa đất và ngôi nhà thuộc sở hữu của bố mẹ nên Kinh không có quyền.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/7/2024, chị Nông Thị H và Nông Thị B (là chị và em gái ruột của Nông Tài K) đều khai: Ngôi nhà xây năm 2012, các thửa đất đều đứng tên của bố là Nông Tài T (đã chết), ngôi nhà thì do bố mẹ xây và các chi phí đều do bố mẹ chi trả (từ nguồn tiền đền bù đất, tiền bán trâu, bán lợn). Thời điểm làm nhà thì các thửa đất số 48, 41 của tờ bản đồ số 53 đã được cấp bìa đỏ, đứng tên Nông Tài T. Nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện T yêu cầu xác định phần quyền về tài sản của Nông Tài K đối với ngôi nhà và các thửa đất nói trên, các chị cho rằng K không có quyền gì đối với ngôi nhà và các thửa đất vừa nêu vì đất đứng tên của bố, chi phí xây nhà cũng là do bố chi trả, Nông Tài K không có đóng góp gì nên K không có quyền gì đối với các tài sản này. Chúng tôi là con gái đã đi lấy chồng nên không yêu cầu xem xét đến quyền lợi đối với các tài sản. Các tài sản trên là của bố mẹ, bố đã chết nên các tài sản trên thuộc quyền của mẹ. Mẹ (Nông Thị H) cho ai là quyền của mẹ.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/7/2024, bà Nông Thị H (mẹ đẻ Nông Tài K) khai: Ngôi nhà xây năm 2012, các thửa đất đều đứng tên của chồng bà là Nông Tài T (đã chết 2016), ngôi nhà thì do vợ chồng bà xây và các chi phí đều do vợ chồng bà chi trả (từ nguồn tiền được đền bù đất, tiền bán trâu, bán lợn). Thời điểm làm nhà thì các thửa đất số 48, 41 của tờ bản đồ số 53 đã được cấp bìa đỏ, đứng tên chồng bà. Thời điểm năm 2012 khi làm nhà thì K đã có vợ và 01 con, vợ chồng K không có công việc có thu nhập ổn định, không tu chí làm ăn, sống phụ thuộc bố mẹ. Nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện T yêu cầu xác định phần quyền về tài sản của Nông Tài K đối với ngôi nhà và các thửa đất nói trên, bà cho rằng K không có quyền gì đối với ngôi nhà và các thửa đất vì đất đứng tên của chồng bà, chi phí xây nhà cũng là do vợ chồng bà chi trả, Nông Tài K không có đóng góp gì nên K không có quyền gì đối với

các tài sản này. Các tài sản trên là của vợ chồng bà gây dựng, chồng bà đã chết nên các tài sản trên thuộc quyền của bà và bà chưa chia cho các con. Hiện nay, bà cùng vợ của K là Nông Thị T và 02 con của K đang sinh sống ở ngôi nhà này.

Tại biên bản xác minh ngày 05/8/2024 tại xã Đ, vợ của K là Nông Thị T không có mặt ở địa phương. Tại biên bản xác minh ngày 11/7/2024 tại xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng (nhà mẹ đẻ của Nông Thị T) xác nhận chị T không về sinh sống cùng gia đình mẹ đẻ, hiện nay chị T ở đâu thì gia đình không biết.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Đ theo biên bản xác minh ngày 16/4/2024 về nguồn gốc đất xây dựng ngôi nhà và quá trình quản lý về xây dựng của xã đối với việc xây dựng ngôi nhà đang có yêu cầu kê biên. Qua xác minh được biết nguồn gốc các thửa đất số 41, 48 tờ bản đồ số 53 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nông Tài T, năm 2014 khi gia đình ông T xây dựng nhà trên đất thì đất chưa được chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Nên xã đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai. Đã ra quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình đối với ông Nông Tài T. Đồng thời, Ủy ban nhân dân xã Đ đã cung cấp cho Tòa án các văn bản liên quan đến việc lập biên bản vi phạm và quyết định xử phạt hành chính.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ việc đều tuân theo và chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ việc đề nghị Tòa án áp dụng: Khoản 9 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm n khoản 2 Điều 39, các Điều 48, 367, 369, 370, 371, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 4 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xác định anh Nông Tài K, sinh năm 1990; Hộ khẩu thường trú: xóm B, xã Đ, huyện T, Cao Bằng (hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng) không có phần quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất đối với 01 (một) ngôi nhà ba tầng, loại nhà cấp bốn, diện tích mỗi tầng khoảng 88m² được dựng trên các thửa đất số 48, số 41 của tờ bản đồ số 53 tại xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu thuộc trường hợp không phải chịu lệ phí.

Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Quyết định theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, người yêu cầu tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào yêu cầu của người yêu cầu, Tòa án xác định quan hệ pháp luật phải giải quyết là “Yêu cầu xác định quyền sở hữu tài sản” theo quy định tại khoản 9 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự. Tài sản liên quan đến việc thi hành án tọa lạc tại xóm Bản Giốc, xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 35, điểm n khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh thụ

lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Tại phiên họp vắng mặt những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nông Tài K, Nông Tài T, Nông Thị H, Nông Thị T, Nông Thị H và Nông Thị B. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai và đã đề nghị giải quyết vắng mặt, riêng chị Nông Thị T hiện không có mặt tại nơi cư trú và Tòa án đã tiến hành niêm yết các quyết định tố tụng. Căn cứ vào khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp theo thủ tục chung.

[3] Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên và người yêu cầu tại phiên họp, Tòa án xét thấy: 01 (một) ngôi nhà ba tầng, loại nhà cấp bốn, diện tích mỗi tầng khoảng 88m² được dựng trên các thửa đất số 48, số 41 của tờ bản đồ số 53 tại xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Ngôi nhà nói trên xây năm 2014, thời điểm đó các thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đều đứng tên ông Nông Tài T (đã chết 2016) là bố đẻ của Nông Tài K, ngôi nhà do ông T và vợ là Nông Thị H xây và các chi phí đều do ông bà chi trả (từ nguồn tiền được đền bù đất, tiền bán trâu, bán lợn). Thời điểm năm 2014 khi làm nhà thì K đã có vợ và 01 con, vợ chồng K không có công việc thu nhập ổn định, không tu chí làm ăn, sống phụ thuộc bố mẹ. Mặt khác, Quyết định đình chỉ thi công công trình xây dựng số 37/QĐ-UBND ngày 23/4/2014 của UBND xã Đ, tại Điều 1 của Quyết định có thể hiện "...Đình chỉ thi công xây dựng công trình nhà ở vi phạm tại Nà Lâu (Róc Lán) thửa đất số 48 tờ bản đồ số 53 xóm C, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Do ông Nông Tài T làm chủ đầu tư xây dựng công trình...".

Như vậy, có căn cứ xác định nhà và đất là tài sản chung của vợ chồng ông T, bà H và ông bà chưa chia cho các con. Ông T đã chết năm 2016 không để lại di chúc, tại biên bản lấy lời khai anh Nông Tài K (con đẻ) không yêu cầu quyền thừa kế đối với các tài sản nói trên, việc không yêu cầu hưởng thừa kế của anh Nông Tài K là nhằm trốn tránh trách nhiệm nghĩa vụ tài sản của mình với người khác, do đó việc từ chối nhận di sản của anh K là không có căn cứ. Tuy nhiên, do tài sản đang bị kê biên để thi hành bản án là 01 (một) ngôi nhà ba tầng, loại nhà cấp bốn, diện tích mỗi tầng khoảng 88m² được dựng trên các thửa đất số 48, số 41 của tờ bản đồ số 53 tại xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng được ông Tuy xây dựng trái phép (đã bị đình chỉ thi công xây dựng nhưng ông T vẫn cố tình xây dựng) và nằm trong khu quy hoạch chi tiết khu trung tâm du lịch Thác Bản Giốc (tỷ lệ 1/500) theo Quyết định số 485/QĐ-TTg ngày 13/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ nên không đặt ra vấn đề xem xét chia thừa kế đối với tài sản hình thành từ hành vi vi phạm pháp luật, vì Tòa án không thể hợp thức hóa tài sản được hình thành từ hành vi vi phạm pháp luật để trở thành tài sản thuộc sở hữu hợp pháp cho một cá nhân.

Quá trình giải quyết vụ việc, người yêu cầu không yêu cầu Tòa án tiến hành thẩm định và định giá tài sản và Tòa án xét thấy ngôi nhà là tài sản được hình thành từ hành vi vi phạm pháp luật nên không tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá vì tài sản không thể đem ra xác định quyền sở hữu.

Từ những phân tích và nhận định trên, Tòa án xác định Nông Tài K không có phần quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất đối với 01 (một) ngôi nhà ba tầng, loại nhà cấp bốn, diện tích mỗi tầng khoảng 88m² được dựng trên các thửa đất số 48, số 41 của tờ bản đồ số 53 tại xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

[4] Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu thuộc trường hợp không phải chịu lệ phí theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 9 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm n khoản 2 Điều 39, các Điều 48, 367, 369, 370, 371, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 4 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xác định anh Nông Tài K, sinh năm 1990; Hộ khẩu thường trú: xóm B, xã Đ, huyện T, Cao Bằng (hiện đang chấp hành án và bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng) không có phần quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất đối với 01 (một) ngôi nhà ba tầng, loại nhà cấp bốn, diện tích mỗi tầng khoảng 88m² được dựng trên các thửa đất số 48, số 41 của tờ bản đồ số 53 tại xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu thuộc trường hợp không phải chịu lệ phí.

3. Người yêu cầu có mặt có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định; Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc ngày quyết định được thông báo, niêm yết; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện;
- Đương sự;
- Lưu HS việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nông Quốc Hùng